

Số: 01 /KH-NTT

Thới An, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026**

**CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thới An về thành lập trường Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Trung Trực giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị,

Trường THCS Nguyễn Trung Trực xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

## **I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

### **1. Bối cảnh bên ngoài**

#### 1.1. Thời cơ

Năm học 2025 - 2026 với chủ đề: "Kỷ cương, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển" là năm học đầu tiên triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cùng nhiều văn bản quan trọng khác của Đảng, của Quốc hội và của Chính phủ, Luật Nhà giáo đi vào thực thi, Nghị quyết của Quốc hội về chính sách miễn học phí, hỗ trợ học sinh lần lượt được ban hành với các mục tiêu chính là nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo công bằng trong giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và đẩy mạnh chuyển đổi số.

Năm học 2025 - 2026 bắt đầu ngay sau khi sắp xếp bộ máy chính quyền hai cấp, đây cũng là cơ hội để tinh giản, sắp xếp hợp lý, hiệu quả bộ máy quản lý giáo dục. Trong đó vai trò của nhà trường, của hiệu trưởng được đề cao hơn về tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo.

Xu thế chuyển đổi số trong giáo dục mạnh mẽ, khung năng lực số cho học sinh đã được triển khai, tạo động lực để đổi mới quản lý, dạy học. Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh mô hình "Trường học số", Đề án đưa tiếng Anh từng bước trở thành ngôn ngữ thứ hai; mở rộng các chương trình giáo dục chất lượng cao, hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác doanh nghiệp để hỗ trợ cơ sở vật chất và học liệu.

Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Thới An; sự hỗ trợ phối hợp tích cực của các phòng ban chuyên môn, ban ngành đoàn thể phường.

Được sự quan tâm, tin tưởng từ cha mẹ học sinh, cộng đồng, chính quyền địa phương đối với chất lượng giáo dục và an toàn học đường của nhà trường.

Chương trình xã hội hóa và hợp tác giáo dục giúp nhà trường có thêm nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

#### 1.2. Thách thức

Yêu cầu và kỳ vọng ngày càng cao của xã hội, của cha mẹ học sinh về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

Việc triển chuyển đổi số, chuẩn năng lực số cho học sinh và giáo viên đặt ra thách thức lớn về hạ tầng, kinh phí và kỹ năng sử dụng. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ, năng lực

sáng tạo, kỹ năng của giáo viên, học sinh chưa đồng đều. Một số giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh còn bỡ ngỡ với các công cụ công nghệ mới.

Việc thay đổi cơ quan chủ quản trong bối cảnh vừa hình thành chính quyền 2 cấp có những ảnh hưởng nhất định đến một số lĩnh vực của công tác vận hành nhà trường.

Quy mô lớp học, sĩ số học sinh tăng, gây áp lực cho cơ sở vật chất, công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

Sĩ số học sinh trong một lớp tương đối cao (52 học sinh/lớp) ảnh hưởng đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tỉ lệ học sinh tạm trú, thành phần gia đình công nhân, lao động tự do học tại trường khá lớn. Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thường xuyên thay đổi chỗ ở theo nhu cầu mưu sinh của gia đình, dẫn đến ít nhiều bị ảnh hưởng đến kết quả học tập, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà, và công tác phối hợp giữa cha mẹ học sinh với nhà trường.

Các vấn đề xã hội tác động đến học sinh: xu hướng sử dụng thuốc lá điện tử, nghiện game online, ảnh hưởng mạng xã hội, tâm lý tuổi dậy thì... tiếp tục là thách thức trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được chương trình giáo dục chính khóa với 30 phòng học, mỗi phòng được trang bị tivi có kết nối internet; có 09 phòng học bộ môn: Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc), Nghệ thuật (Mỹ thuật), Ngoại ngữ, 02 phòng Khoa học tự nhiên; 02 phòng Tin học có đủ số lượng máy vi tính, máy chiếu và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Trường có nhà thi đấu đa năng và sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo nhu cầu vui chơi và luyện tập thể dục thể thao cho học sinh.

Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt huyết, giáo viên có trình độ chuyên môn vững, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ giáo viên trên chuẩn là 7.8%, đạt chuẩn 96% đảm bảo theo quy định hiện hành.

Cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo sát sao các tổ chuyên môn và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

Học sinh ngoan, hiền, lễ phép, năng động, tích cực tham gia phong trào, có nhiều thành tích trong các hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Trên 85% học sinh có ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập và rèn luyện, nghiêm túc chấp hành nội quy trường, lớp.

Hầu hết học sinh được cha mẹ học sinh đầu tư mua cặp đựng sách vở và trang bị đồ dùng học tập đầy đủ.

## 2.2. Điểm yếu

Còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo quy định, chiếm 3.9%.

Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về năng lực số và năng lực ngoại ngữ.

Chất lượng một số bộ môn chưa đồng đều, chưa đạt tỷ lệ đề ra hằng năm.

Còn thiếu giáo viên một số môn: Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Công nghệ... và nhân viên Công nghệ thông tin.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng được dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Một số học sinh chưa ngoan, ý thức học tập chưa cao, chưa được sự quan tâm của cha mẹ học sinh.

Một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm sâu sát và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

## 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

### 3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025 - 2026

#### 3.1.1. Quy mô lớp, học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số HS/lớp	Số học sinh khuyết tật
6	14	731	52.2	3
7	13	680	52.3	3
8	16	858	53.6	6
9	14	722	51.5	3
<b>TC</b>	<b>57</b>	<b>2991</b>	<b>52.4</b>	<b>15</b>

#### 3.1.2. Nhân sự

- Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	12	6	2	12		3	9		
2	Ngữ văn	13	12	4	13			13		
3	Tiếng Anh	10	8	3	10			10		
4	KHTN	12	9	4	12		2	10		

7	LS&ĐL	8	8	4	8			7	1	
9	GDCD	3	1	1	3			3		
10	Công nghệ	4	3	1	4			3	1	
11	GDTC	6	2	3	6		1	5		
12	Âm nhạc	3	2		3			2	1	
13	Mỹ thuật	2	2		2			2		
14	Tin học	4	3	1	4			4		
	<b>Cộng</b>	<b>77</b>	<b>55</b>	<b>23</b>	<b>77</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>68</b>	<b>3</b>	<b>0</b>

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	HD 111	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1			1		
2	Phó hiệu trưởng	2	2	2	2		1	1		
3	Kế toán	1	1		1			1		
4	Văn thư	1	1	1	1			1		
5	Thủ quỹ	1			1					1
6	Thư viện	1			1					1
7	Thiết bị	1	1		1					1
8	Y tế	1	1	1	1					1
9	CNTT	0								
10	Bảo vệ	3				3				3
11	Phục vụ	3	3			3				3
12	Giám thị	1				1				1
	<b>Cộng</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>11</b>

### 3.2. Định hướng chương trình dạy học

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; từng bước xây dựng Thư viện số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”, “Trường học hạnh phúc”.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.

### 3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; dựa vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; nhà trường thực hiện thời khóa biểu học tập đảm bảo tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

#### Nội dung và hình thức dạy học

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tuyển sinh 10; giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục năng lực số, trí tuệ

nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... Cụ thể, bao gồm:

+ Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9: không quá 02 tiết/môn/tuần, thực hiện từ đầu năm học.

+ Phụ đạo học sinh chưa đạt: không quá 02 tiết/tuần/môn, thực hiện từ đầu năm học đối với khối 7, 8, 9 và đầu học kỳ 2 đối với khối 6.

+ Ôn tập thi tuyển sinh cho học sinh khối 9: không quá 06 tiết/tuần, dự kiến thực hiện 02 tiết/môn/tuần, bắt đầu từ học kỳ 2.

+ Phối hợp với các đơn vị liên kết triển khai chương trình nhà trường:

. Chương trình Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài cho khối 6, 7, 8, 9 với thời lượng 02 tiết/tuần.

. Chương trình Kỹ năng sống cho khối 7, 8, 9 với thời lượng 01 tiết/tuần.

. Thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế - chứng chỉ IC3 cho khối 6, 7, 8; thời lượng 02 tiết/tuần.

. Chương trình giáo dục giáo dục STEM cho học sinh khối 6, thời lượng 01 tiết/tuần.

+ Duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ STEM, Nghiên cứu khoa học, Nghi thức, Trồng kèn, Văn học, Tiếng Anh, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Bơi lội, Cầu lông, Bóng bàn...

- Đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung theo Khung thời gian năm học:

+ HK1: Từ 05/9/2025 đến 18/01/2026, đảm bảo 18 tuần thực học.

+ HK2: Từ 19/01/2026 đến 30/5/2026, đảm bảo 17 tuần thực học.

+ Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 1: Tuần thứ 9 của học kỳ 1.

+ Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 2: Tuần thứ 8 của học kỳ 2.

+ Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Theo hướng dẫn từ Sở Giáo dục và đào tạo TP.HCM, dự kiến của nhà trường:

. Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1: tuần thứ 16 của học kỳ 1 (Các môn/hoạt động đánh giá bằng nhận xét: Tuần 15 của học kỳ 1).

. Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2: Tuần thứ 15 của học kỳ 2 (Các môn/hoạt động đánh giá bằng nhận xét: Tuần 14 của học kỳ 2).

## **II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc của Chương trình GDPT hiện hành**

#### **1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục**

Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung Giáo dục địa phương.

TT	Môn học		Học kỳ		Tổng số tiết
			HK1	HK2	
1	Ngữ văn		4	4	140
2	Lịch sử và địa lí *		3	3	105
3	Ngoại ngữ 1		3	3	105
4	Toán		4	4	140
5	Khoa học tự nhiên *		4	4	140
6	GD công dân		1	1	35
7	Công nghệ 6, 7		1	1	35
	Công nghệ 8		2	1	52
	Công nghệ 9		1	2	52
8	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	70
		Mỹ thuật	1	1	
9	Giáo dục thể chất		2	2	70
10	Tin học		1	1	35
11	Nội dung GD địa phương		1	1	35
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	SHDC	1	1	105
		SHL	1	1	
		Giáo dục theo chủ đề	1	1	
<b>Số tiết/tuần (cả năm học)</b>					
<b>Khối 6, 7</b>			<b>29</b>	<b>29</b>	<b>1015</b>
<b>Khối 8</b>			<b>30</b>	<b>29</b>	<b>1032</b>
<b>Khối 9</b>			<b>29</b>	<b>30</b>	<b>1032</b>

\* Đối với môn Lịch sử và Địa lý và môn Khoa học tự nhiên: Mỗi môn học do 01 giáo viên đảm nhiệm, không phân công nhiều giáo viên phụ trách từng phân môn hoặc chủ đề riêng.

Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lý được tổ chức theo hướng tích hợp, tăng cường dạy học theo dự án, chủ đề gắn với thực tiễn TP.HCM.

Tích hợp nội dung giáo dục STEM, đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kỹ năng số... vào các môn học phù hợp.

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể cho từng môn, theo tuần, theo chủ đề, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất năng lực theo yêu cầu cần đạt của từng môn học/hoạt động, thống nhất nội dung dạy học trực tuyến thông qua hình thức bài giảng tự do đáp ứng 35% lượng kiến thức của môn học.

Ban giám hiệu thẩm định và phê duyệt, lưu hồ sơ trong hệ thống quản lý học liệu số của trường.

## 1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng khối lớp trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; thực hiện đủ thời lượng dành cho việc dạy học, thí nghiệm, thực hành, dạy học trực tuyến, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng theo kế hoạch toàn trường, ngoài ra có thể sinh hoạt đột xuất khi cần. Áp dụng linh hoạt hình thức: trực tiếp, trực tuyến, kết hợp. Khuyến khích ứng dụng công nghệ, phần mềm học trực tuyến, kho học liệu số trong sinh hoạt.

Phân tích chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt của từng môn học; Trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học (PBL, STEM, STEAM, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa); Thảo luận và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch kiểm tra đánh giá, ngân hàng câu hỏi, bài tập, chủ đề dự án; Nghiên cứu, áp dụng công nghệ số và AI trong dạy học, chia sẻ học liệu số, thiết kế bài giảng e-learning; Rút kinh nghiệm giờ dạy: tổ chức dạy minh họa, dự giờ theo chuyên đề, phân tích hoạt động học của học sinh thay vì chỉ đánh giá giáo viên; Hướng dẫn, bồi dưỡng giáo viên mới; hỗ trợ giáo viên còn hạn chế trong CNTT hoặc phương pháp.

Lồng ghép giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật trong quá trình dạy học; lồng ghép khung năng lực số học sinh (theo thông tư 02/2025/TT-BGDĐT) trong nội dung giảng dạy, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học” với các giải pháp phù hợp với thực tế của môn học.

Thảo luận, bàn bạc lựa chọn nội dung bài học mà có thể sử dụng phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM, những chuyên đề cần dạy học theo dự án, tích hợp, liên môn và các nội dung có thể thực hiện trải nghiệm. Tổ

chức nghiên cứu ma trận, cấu trúc đề thi tuyển sinh 10, thi học sinh giỏi hàng năm để có kế hoạch lồng ghép từng chủ đề, kiến thức thích hợp và các kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy và ra đề kiểm tra cho học sinh.

Tăng cường sinh hoạt theo nghiên cứu bài học: Mỗi tổ chọn ít nhất 2 chủ đề trong mỗi học kỳ để xây dựng kế hoạch dạy minh họa, dự giờ, phân tích bài học. Khuyến khích giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo chuyên đề sau các đợt nghiên cứu bài học.

Thực hiện chuyên đề cấp trường ít nhất 1 chuyên đề/học kì.

Phối hợp sinh hoạt cụm chuyên môn với các trường trong địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung, kết quả sinh hoạt tổ chuyên môn được ghi nhận đầy đủ trong biên bản sinh hoạt tổ.

#### b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, giảm thiểu hồ sơ giấy. Từng bước xây dựng trường học số theo bộ chuẩn của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM. Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu ngành theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”. Quản lý dạy thêm học thêm bằng phần mềm. Thực hiện văn phòng điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý dạy học, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử và hệ thống học tập trực tuyến để giám sát, lưu trữ, phân tích dữ liệu dạy - học; Triển khai kho học liệu số dùng chung, tạo môi trường chia sẻ tài liệu, kế hoạch bài dạy, ngân hàng đề kiểm tra...

Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” để công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Mời cha mẹ học sinh tham dự các chuyên đề, các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc” nhằm hướng đến mục tiêu tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Đổi mới công tác kiểm tra nội bộ: thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn theo hướng hỗ trợ, phát triển thay vì chỉ thanh tra, đánh giá; tăng cường hình thức dự giờ đột xuất, dự giờ theo chuyên đề, tập trung vào hoạt động học của học sinh.

Thực hiện công khai kế hoạch giáo dục, quy chế kiểm tra đánh giá từ đầu năm học; công khai, báo cáo định kỳ chất lượng giáo dục hằng năm theo quy định.

Hàng tháng, Ban giám hiệu rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên, có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Đổi mới hình thức đánh giá giáo viên qua nhiều kênh như kết quả học tập của học sinh, mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh, tinh thần đổi mới phương pháp...

Thực hiện tốt quy chế tiếp công dân, kịp thời ghi nhận ý kiến đóng góp của nhân dân cho sự phát triển của nhà trường, chấn chỉnh, ngăn chặn những sai phạm và phản hồi thỏa đáng cho người góp ý kiến. Thực hiện đối thoại định kỳ 1 lần/học kỳ với học sinh để lắng nghe ý kiến phản hồi từ các em về hoạt động nhà trường.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Triển khai, tuân thủ nghiêm quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường ban hành, công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. Bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh ngay từ đầu năm học. Nội dung, hình thức, ma trận kiểm tra được tổ hợp thống nhất và phải được thông báo đến học sinh. 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo bảng đặc tả và ma trận đề đã thống nhất.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT.

Chú trọng đánh giá thường xuyên thông qua đánh giá quá trình học tập, tham các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường, thực hiện một số bài kiểm tra trên hệ thống LMS... Các hình thức đánh giá này được thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn, thông tin đầy đủ đến học sinh trước khi giao nhiệm vụ học tập.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương thực hiện đánh giá thường xuyên theo từng chủ đề, đánh giá định kỳ thông qua sản phẩm học tập, công khai đầy đủ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá đến học sinh trước khi thực hiện.

Giáo viên lưu giữ quá trình kiểm tra đánh giá bằng sổ theo dõi đánh giá học sinh. Về sổ theo dõi đánh giá điện tử: giáo viên bộ môn theo phân công giảng dạy trực tiếp nhập điểm/đánh giá trên phần mềm hệ thống quản lý điểm theo thời hạn quy định.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế của tất cả các khâu soạn đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá. Đảm bảo thực chất công bằng, khách quan, trung thực.

#### d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm, phát triển phẩm chất và năng lực, gắn với thực tiễn đời sống, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở.

Áp dụng dạy học theo dự án (PBL), dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác; tăng cường phương pháp dạy học phân hóa, cá thể hóa theo năng lực và sở thích của học sinh. Vận dụng phương pháp STEM/STEAM, khuyến khích học sinh sáng tạo sản phẩm thực tiễn. Tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục môi trường, chuyển đổi số, tiếng Anh vào từng môn học.

Tổ chức lớp học đảo ngược, kết hợp học trực tiếp và học trực tuyến. Tăng cường hoạt động nhóm, thảo luận, thuyết trình, diễn đàn trực tuyến trong giảng dạy. Khai thác tối đa các không gian học tập mở: thư viện, sân trường, tham quan ngoại khóa...

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Các tổ chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học liên môn.

Khuyến khích giáo viên sử dụng phần mềm mô phỏng, ứng dụng học tập thông minh, AI hỗ trợ thiết kế bài giảng. Tổ chức các bài kiểm tra trực tuyến, đánh giá học sinh qua sản phẩm số.

Ứng dụng lớp học số để phụ đạo học sinh chưa đạt kịp thời. Xây dựng, duy trì, cải tiến hoạt động các câu lạc bộ học thuật, thiết kế bài giảng phân tầng nhóm cơ bản và nhóm nâng cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,...)

Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tự đánh giá theo Hệ thống báo cáo, đánh giá mức độ thực thi chuyển đổi theo hệ thống của ngành GDĐT được kết nối với các hệ

thống quản lý dạy học (LMS/LCMS), quản trị và Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành.

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả học bạ số, sổ theo dõi đánh giá, sổ đầu bài điện tử trong năm học.

Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo, khung năng lực số (lồng ghép trong kế hoạch giảng dạy các bộ môn),... nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet để phát huy tính tự học trong học sinh, ban hành quy chế dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS năm học 2025 - 2026.

Tổ bộ môn xây dựng; tổ trưởng duyệt nội dung, đề xuất; Hiệu trưởng ban hành danh mục học liệu số dung chung của trường trong năm học. Mỗi giáo viên đóng góp và sử dụng có hiệu quả học liệu số trên kho học liệu số của ngành.

Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường; mua sắm hoặc thuê các thiết bị, phần mềm nội bộ cần triển khai đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, nhà trường tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên.

Đề cụ thể hóa công tác chuyển đổi số, nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026.

Đổi mới không gian lớp học thông qua việc tăng cường học sinh thực hiện các tiết học tại phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Ngoại ngữ, Nghệ thuật (Âm nhạc), Nghệ thuật (Mĩ thuật)...; tổ chức các tiết học tại thư viện với các môn học, hoạt động dạy học sử dụng sách, tra cứu thông tin, không gian văn hóa Hồ Chí Minh...

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Bộ phận quản lý chuyên môn nắm bắt kế hoạch, thông tin các hội thi, cuộc thi, lập kế hoạch và triển khai về cho các tổ chuyên môn, các bộ phận phối hợp, thông tin đến cho giáo viên, học sinh để tham gia đầy đủ và chất lượng.

Căn cứ vào khả năng, năng lực của giáo viên để phân công nhân sự tham gia các hội thi, chú ý giao nhiệm vụ phù hợp. Tổ chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để thành viên tham gia.

Nhà trường tạo điều kiện về không gian, thời gian, hỗ trợ kinh phí để các thành viên trong nhà trường yên tâm và cố gắng tham gia hết khả năng của mình. Động viên, khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho người tham gia thi. Ghi nhận công tác để cập nhật trong quá trình đánh giá kết quả, xếp loại công tác hàng năm của giáo viên.

Danh sách các hội thi dự kiến tham gia trong năm học 2025 - 2026:

<b>STT</b>	<b>Kì thi, hội thi, cuộc thi</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thi Học sinh giỏi lớp 9 THCS Thành phố	
2	Thi Giáo viên giỏi cấp trường	
3	Thi Nghiên cứu khoa học	
4	Thi Học sinh giỏi giải toán trên máy tính Thành phố	
5	Cuộc thi “Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp”	
6	Hội thi “Khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh trung học”	
7	Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp Thành phố	
8	Hội thi Sáng tác ảnh	
9	Hội thi Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong dạy và học	
10	Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học	
11	Hội thi Nét vẽ xanh	
12	Hội thi Lớn lên cùng sách	
13	Hội thi E-learning thành phố	
14	Hội thi “Văn hay chữ tốt – giải Sao Khuê”	
15	Các hội thi về Thể dục thể thao	
16	Các kỳ Khảo sát năng lực học sinh	
17	Các hội thi Chuyên môn dành cho giáo viên	

#### 1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng sau THCS theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Định hướng nghề

ng nghiệp cho học sinh gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM và cả nước.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh và học sinh về định hướng nghề nghiệp, xây dựng chương trình phân luồng phù hợp, liên kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đồng thời đổi mới công tác hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, tổ chức tập huấn kỹ năng cho giáo viên phụ trách để công tác hướng nghiệp đạt hiệu quả.

Tổ chức các chuyên đề hướng nghiệp cho học sinh khối 8, 9 về lựa chọn nghề nghiệp, năng lực bản thân, xu hướng thị trường lao động.

Lồng ghép giáo dục hướng nghiệp trong môn Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, trường nghề, khu công nghệ cao, khu chế xuất.

Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để phối hợp các trường trung học phổ thông chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

Tổ chức ngày hội phân luồng, hướng nghiệp, phối hợp với các trường THPT, Trung tâm GDNN - GDTX, các trường nghề để cung cấp thông tin tuyển sinh, chương trình học cho học sinh lớp 9.

#### 1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Khi cần tư vấn, tìm hiểu về công tác giáo dục hòa nhập, nhà trường phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ và phát triển Giáo dục hòa nhập thành phố để thực hiện. Thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và giáo viên.

Nhà trường vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản số 1481/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập của Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân phù hợp nhằm giúp học sinh hoà nhập học tập tốt trong nhà trường.

#### 1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Định hướng các tổ chuyên môn đầu tư hướng dẫn học sinh NCKHKT theo các lĩnh vực được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm, nâng dần chất lượng của các sản phẩm học sinh thực hiện khi tham gia NCKHKT.

Trên cơ sở các câu lạc bộ học thuật, các tổ bộ môn tạo môi trường để học sinh nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng phương

pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT và các dự án khởi nghiệp.

Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH và dự án khởi nghiệp; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT, khởi nghiệp trong học tập và trong cuộc sống.

Tổ chức “Ngày hội STEM - STEAM”, “Ngày hội sáng tạo trẻ”, tham gia triển lãm các sản phẩm nghiên cứu khoa học tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thực tế, học hỏi và tìm kiếm ý tưởng.

Tăng cường dạy học theo dự án, học thông qua giải quyết vấn đề thực tiễn để học sinh làm quen với tư duy NCKHKT.

#### 1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo khung chương trình và hướng dẫn Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Phân phối thời gian cả năm học là: 35 tuần (105 tiết), trong đó: Học kỳ 1: 18 tuần; Học kỳ 2: 17 tuần; được thực hiện thông qua 3 loại hình là: Hoạt động giáo dục theo chủ đề; hoạt động sinh hoạt dưới cờ; hoạt động sinh hoạt lớp; mỗi loại hình 1 tiết/tuần. (*Đính kèm Phụ lục 1*).

Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT với đủ 35 tiết/khối lớp tương đương 1 tiết/tuần. Nội dung bao hàm các lĩnh vực về văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương, địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường... của thành phố Hồ Chí Minh. Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo định hướng sau khi thực hiện sáp nhập từ các tỉnh TP.HCM cũ, Bình Dương cũ và Bà Rịa Vũng Tàu cũ (*Đính kèm Phụ lục 2*).

#### 1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

Tăng cường mở rộng không gian lớp học (học ngoài lớp học, ngoài nhà trường), với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các hình thức, nội dung trải nghiệm, xây dựng các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và mục tiêu dạy học tiếp cận và phát triển năng lực. Việc xây dựng các chủ đề học tập trải nghiệm phải góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch học tập trải nghiệm phải được sự thống nhất của tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Tổ chuyên môn phải xây dựng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh qua các hoạt động trải nghiệm; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

#### 1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB

Hằng năm nhà trường tổ chức các hoạt động:

- Tổ chức hội thi Văn nghệ: 01 lần/1 năm học.
- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường: 01 lần/1 năm học.
- Tổ chức Tham quan ngoại khóa: 01 lần/học kì.
- Tổ chức Hội Xuân truyền thống cho học sinh lớp 9.
- Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 9.
- Phối hợp với Đoàn phường Thới An tổ chức sân chơi hè năm 2026 cho học sinh.

Tiếp tục duy trì hoạt động các câu lạc bộ học thuật, thể dục thể thao, nghi thức, trống kèn. Câu lạc bộ sinh hoạt trên tinh thần tự nguyện của học sinh, xã hội hóa. Mỗi câu lạc bộ có danh sách ban chủ nhiệm, giáo viên phụ trách, nội quy và lịch sinh hoạt và kế hoạch hoạt động cụ thể được Hiệu trưởng phê duyệt.

#### 1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Công tác cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường và an toàn trường học luôn được nhà trường quan tâm, xem là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường thường xuyên rà soát, sửa chữa, bổ sung, trang bị phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, thư viện và hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm phục vụ tốt cho dạy và học. Công tác vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, giữ cảnh quan xanh - sạch - đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện, lành mạnh. Song song đó, các biện pháp bảo đảm an toàn trường học được triển khai nghiêm túc như: phòng chống cháy nổ, an toàn điện, an toàn thực phẩm, y tế học đường, quản lý cổng trường và khu vực xung quanh. Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh và các cơ quan chức năng để kịp thời phòng ngừa, xử lý rủi ro, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

#### 1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ từ đầu năm học với mục tiêu rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường. Hoạt động này nhằm bảo đảm mọi công tác chuyên môn, quản lý và phục vụ đều tuân thủ đúng quy định, kịp thời phát hiện những hạn chế, sai sót để điều chỉnh, đồng thời biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nội dung kiểm tra chuyên môn 100% giáo viên, với nhiều mảng quan trọng: dự giờ, hồ sơ sổ sách, nền nếp giảng dạy, việc thực hiện chương trình

giáo dục phổ thông, công tác chủ nhiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Ở cấp bộ phận, kế hoạch kiểm tra bao gồm quản lý tài chính, tài sản, công tác văn thư, y tế, thư viện, thiết bị thí nghiệm, phòng cháy chữa cháy, cũng như việc thực hiện quy chế dân chủ, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác kiểm tra tổ chức khoa học, khách quan, công khai, dân chủ, tránh chồng chéo và không ảnh hưởng đến hoạt động thường ngày. Nhà trường thành lập Ban kiểm tra nội bộ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và Ban Giám hiệu phụ trách theo môn, tổ chuyên môn. Các kết quả kiểm tra được sơ kết hàng tháng, báo cáo định kỳ theo đúng quy định, đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Các nguồn thu chi, đặc biệt là kinh phí từ ngân sách và các khoản đóng góp, được công bố rõ ràng tại các cuộc họp và niêm yết công khai. Song song đó, nhà trường đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hoạt động giáo dục. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường học tập an toàn, hiện đại và thân thiện.

Lập dự toán thu chi, xin ý kiến cha mẹ học sinh và thỏa thuận với cha mẹ học sinh các khoản thu. Thực hiện đấu giá, đấu thầu, lựa chọn đối tác... theo quy định của Luật đấu thầu. Thực hiện báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ theo luật định.

Vận động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, cải tạo cảnh quan, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục trên tinh thần tự nguyện và đúng pháp luật.

### 1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các nội dung, hình thức, thời điểm công khai đúng quy định theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Ban hành Quy chế dân chủ tại đơn vị và triển khai đúng theo Thông tư số 11/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

nhằm củng cố và phát huy tính đoàn kết, gắn bó trong tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo mọi hoạt động quản lý và điều hành đều minh bạch, công khai theo đúng quy định. Các nội dung trọng tâm được công khai bao gồm: kế hoạch giáo dục, đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên, tài chính, các khoản thu chi, kết quả thi đua - khen thưởng và những quyết định quan trọng liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của học sinh, giáo viên. Hình thức công khai được thực hiện đa dạng: thông báo tại các cuộc họp hội đồng, niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường và thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh.

Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia đóng góp ý kiến, phát huy quyền làm chủ tập thể trong xây dựng kế hoạch, tổ chức các phong trào thi đua và giám sát hoạt động.

#### 1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

##### Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

- Kết quả rèn luyện: Phấn đấu trên 98% học sinh đạt Rèn luyện Khá, Tốt.
- Kết quả học tập: Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường giáo dục toàn diện, tăng tỉ lệ học sinh Tốt, giảm tỉ lệ học sinh Chưa đạt. Phấn đấu 96% học sinh có kết quả học tập từ Đạt trở lên.
- Hiệu suất đào tạo: 95%.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%.
- Học sinh lên lớp thẳng khối 6, 7, 8: 96%.
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 đậu vào các trường THPT công lập: 70%.
- Học sinh giỏi các môn văn hoá cấp Thành phố: 06.
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 75 giáo viên.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: 20 giáo viên.

##### Chỉ tiêu về Đoàn thể

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội: Xuất sắc.

##### Các chỉ tiêu khác

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 15 người.
- Chiến sĩ thi đua thành phố: 05 người.
- Nghiên cứu khoa học: 03 đề tài.
- Giáo viên đạt chuẩn: 100%.

- Thẻ dực thể thao: Đơn vị xuất sắc cấp Thành phố
- Bộ phận Thư viện, Y tế, Thiết bị: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

## **2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách**

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập; ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt có nhu cầu tham gia ôn tập, phụ đạo được nhà trường thực hiện không quá 02 tiết/môn/tuần.

Khối lớp 6 thực hiện từ học kì 2 của năm học; các khối lớp 7, 8, 9 thực hiện từ đầu năm học.

Kế hoạch chi tiết (*Đính kèm Phụ lục 3*).

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Bồi dưỡng học sinh giỏi đáp ứng các yêu cầu tuyển chọn theo môn học, số tiết không quá 02 tiết/môn/tuần; thực hiện từ đầu năm học cho đến khi học sinh tham gia kỳ thi.

Kế hoạch chi tiết (*Đính kèm Phụ lục 3*).

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

Ôn thi tuyển sinh lớp 10 cho học sinh lớp 9 có nhu cầu, thực hiện không quá 06 tiết/tuần, bắt đầu từ học kì 2.

Kế hoạch chi tiết (*Đính kèm Phụ lục 3*).

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Giáo viên thực hiện tiết dạy thao giảng theo kế hoạch, giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học cấp thành phố, giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi cấp thành phố, giáo viên phụ trách câu lạc bộ sẽ do Hiệu trưởng quyết định số tiết quy đổi theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

## **3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa**

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND)

- Mục đích: thực hiện đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030.

- Nội dung: Nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính, phần mềm và Internet trong kỷ nguyên số - Chứng chỉ quốc tế IC3 - GS6.

- Thời lượng: 02 tiết/tuần.

- Đối tượng: Học sinh khối 6, 7, 8 đăng ký trên tinh thần tự nguyện.

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình (*Đính kèm Phụ lục 4*).

### 3.2. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

- Mục đích: Nhằm từng bước triển khai hiệu quả để hiện thực hóa Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị: “Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”.

- Nội dung: Phối hợp trung tâm Anh ngữ tổ chức dạy chương trình học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.

- Thời lượng: 02 tiết/tuần.

- Đối tượng: Học sinh khối 6, 7, 8, 9 đăng ký trên tinh thần tự nguyện.

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình (*Đính kèm Phụ lục 5*).

### 3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

- Mục đích: Giáo dục STEM giúp học sinh học qua trải nghiệm thực tế, kết nối lý thuyết với ứng dụng thông qua các dự án. Phương pháp này rèn luyện toàn diện các kỹ năng thiết yếu như làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính tự chủ, đồng thời giúp các em khám phá đam mê và định hướng nghề nghiệp.

- Nội dung: Phối hợp với phát triển giáo dục thực hiện chương trình Giáo dục STEM cho học sinh Trung học.

- Thời lượng: 01 tiết/tuần.

- Đối tượng: Học sinh khối 6 đăng ký trên tinh thần tự nguyện.

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình (*Đính kèm Phụ lục 6*).

### 3.4. Tổ chức hoạt động Giáo dục Kỹ năng sống

- Mục đích: Tăng cường rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thích ứng cuộc sống, kỹ năng giải quyết những vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực, nhân cách của học sinh.

- Nội dung: Phối hợp với công ty phát triển giáo dục thực hiện chương trình giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh THCS.

- Thời lượng: 01 tiết/tuần.

- Đối tượng: Học sinh khối 6, 7, 8, 9 đăng ký trên tinh thần tự nguyện.
- Phân công thực hiện, phân bố chương trình (*Đính kèm Phụ lục 7*).

### **III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG**

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện; giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đảng viên, giáo viên tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

Triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Xây dựng mô hình "Lớp học hạnh phúc", "Trường học hạnh phúc" nơi thầy cô, học sinh và cha mẹ học sinh đều cảm thấy được tôn trọng, yêu thương và an toàn.

Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng thông qua các môn học (như GDCCD, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí) và các hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề hàng tuần, các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", thăm viếng các địa chỉ đỏ.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030".

Ban hành kế hoạch về công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh năm học 2025 - 2026.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật được triển khai nhằm nâng cao nhận thức, bồi dưỡng ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, giúp các em hình thành lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định pháp luật gần gũi với lứa tuổi học sinh như Luật Trẻ em, Luật Giao thông đường bộ, Luật An ninh mạng, Luật Phòng chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội.

Hoạt động được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú như sinh hoạt dưới cờ, giờ học ngoại khóa, chuyên đề pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, hội thảo, tọa đàm. Nhà trường phối hợp với cơ quan công an, đoàn thể địa phương, mời báo cáo viên, chuyên gia pháp luật để tăng tính thực tiễn và sinh động cho nội dung tuyên truyền.

Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn lồng ghép giáo dục pháp luật vào bài giảng, sinh hoạt lớp, tạo điều kiện để học sinh được trao đổi, thảo luận và rút ra bài học ứng xử phù hợp. Việc đánh giá, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong tìm hiểu và thực hiện pháp luật được tiến hành thường xuyên nhằm khuyến khích học sinh tích cực tham gia, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

### 3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho học sinh gặp khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống, góp phần phòng ngừa các vấn đề tiêu cực trong trường học, phòng chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình.

Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng tư vấn tâm lý học đường. Bố trí giáo viên kiêm nhiệm được tập huấn về nghiệp vụ tư vấn, có lịch trực cụ thể để học sinh tiện liên hệ.

Song song với tư vấn cá nhân, nhà trường tổ chức các chuyên đề tập thể về kỹ năng sống, quản lý cảm xúc, phòng chống bạo lực học đường, định hướng nghề nghiệp và giáo dục giới tính. Qua đó, học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và giúp các em phát triển toàn diện về trí tuệ, tinh thần và nhân cách.

### 4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho học sinh và cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác phối hợp của nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và các đoàn thể chính trị trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học.

Ký kết quy chế phối hợp với Công an phường Thới An để đảm bảo an ninh trật tự khu vực công trường, đặc biệt vào giờ đến và tan học.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, hệ thống phòng cháy chữa cháy, điện, nước. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

Phát động tháng An toàn giao thông. Cha mẹ học sinh, học sinh thực hiện cam kết không vi phạm giao thông vào đầu năm học.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề đẩy mạnh tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử, tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

### 5. Công tác y tế học đường

Chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên 01 lần/năm học. Bộ phận y tế quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe của học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý dữ liệu học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của ngành y tế như phòng chống sốt xuất huyết, tay chân miệng,...

Giám sát chặt chẽ quy trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại căn tin của trường.

Thường xuyên khử khuẩn, vệ sinh môi trường, không gian lớp học, trường học cho mọi cá nhân cũng như mọi hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh.

Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và giáo viên, nhân viên.

Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe diễn ra đa dạng: sinh hoạt dưới cờ, chuyên đề, bảng tin y tế... nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

### 6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, giúp học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện sức khỏe và tăng cường sự đoàn kết, gắn bó trong môi trường học đường.

Tổ chức các hội thi văn nghệ, thiết kế tập san, báo tường, vẽ tranh chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường để chọn vận động viên xuất sắc tham gia thi đấu cấp thành phố. Tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường.

### 7. Công tác truyền thông

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, chất lượng và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống đến cha mẹ học sinh, học sinh và xã hội.

Vận hành hiệu quả các kênh truyền thông chính thức của trường: website, fanpage facebook liên đội, trang Enetviet.

Kịp thời đưa tin về các hoạt động giáo dục của trường, nêu gương người tốt việc tốt, tuyên dương những thành tích của giáo viên và học sinh.

Xây dựng đội ngũ phụ trách truyền thông, đảm bảo thông tin đăng tải chính xác, tích cực và có tính giáo dục.

## IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

## 1. Công tác quản lý, chỉ đạo, đổi mới hoạt động quản lý

Quản lý, chỉ đạo toàn diện các hoạt động giáo dục theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; tập trung vào đổi mới, hiệu quả, gắn trách nhiệm với từng cá nhân, bộ phận.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học chi tiết, xác định nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu cụ thể. Các tổ chuyên môn, đoàn thể xây dựng kế hoạch bộ phận phù hợp, trình BGH phê duyệt.

Phân công rõ trách nhiệm cho từng phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, GVCN, GV bộ môn. Thực hiện phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các bộ phận.

Thường xuyên theo dõi tiến độ dạy học, kịp thời điều chỉnh khi cần. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm dạy học. Định hướng đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, triển khai trường học số.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ toàn diện, chuyên đề và đột xuất. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, nề nếp dạy học. Tổng hợp kết quả kiểm tra, có nhận xét, góp ý và giải pháp điều chỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, học kỳ, năm) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban phường, Sở GD&ĐT. Tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong quản lý, giáo dục HS. Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương trong đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

## 2. Công tác cải cách hành chính

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiện đại. Giảm thủ tục giấy tờ, tiết kiệm thời gian, tăng cường ứng dụng công nghệ số.

Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến học sinh, cha mẹ học sinh (đăng ký nhập học, xin giấy xác nhận, hồ sơ học bạ...). Áp dụng chữ ký số, văn bản điện tử trong trao đổi, điều hành công việc.

Thực hiện công khai các thủ tục, biểu mẫu trên website và bảng tin của trường. Xây dựng cơ chế “một cửa” trong giải quyết hồ sơ, thủ tục cho cha mẹ học sinh, học sinh. Tăng cường tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh, HS qua cổng thông tin điện tử, hộp thư góp ý.

Triển khai phần mềm quản lý văn bản, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản. Sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ học sinh trực tuyến, học bạ điện tử. Tích hợp dữ liệu với hệ thống của Sở GD&ĐT.

Tập huấn kỹ năng quản lý hành chính điện tử cho CBQL, nhân viên văn phòng. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá hiệu quả cải cách hành chính. Lấy ý kiến phản hồi từ cha mẹ học sinh, HS, GV để cải tiến quy trình. Gắn kết quả cải cách hành chính với thi đua, khen thưởng hàng năm.

### 3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, đồng bộ giữa các môn học, các lĩnh vực.

Bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, quản trị trường học, quản lý số liệu và công nghệ. Khuyến khích CBQL tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo. Tạo môi trường để CBQL phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm nêu gương.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên về phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá. Đào tạo, bồi dưỡng GV đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, chuẩn năng lực số theo quy định Bộ GD&ĐT. Khuyến khích GV tham gia hội thảo, hội thi chuyên môn, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Xây dựng phong trào “Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng tạo, đổi mới”.

Tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng phục vụ, đạo đức nghề nghiệp. Nâng cao năng lực CNTT, phục vụ công tác hành chính điện tử, trường học số cho đội ngũ nhân viên.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho CBQL, GV, NV. Quan tâm khen thưởng, động viên kịp thời, tạo động lực làm việc. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, hạnh phúc.

Thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GV, CBQL; đánh giá nhân viên theo vị trí việc làm. Gắn kết quả đánh giá với công tác quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

### 4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Thực hiện công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường theo chu kỳ, dựa trên bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể, khả thi.

Khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia các chương trình giao lưu, hợp tác giáo dục (nếu có điều kiện), từng bước tiếp cận các tiêu chuẩn giáo dục của khu vực và quốc tế.

Công khai chất lượng giáo dục, Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và các hoạt động đến toàn xã hội.

### 5. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Đảm bảo kỷ cương, nề nếp dạy học, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục.

Ban Giám hiệu xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn. Thường xuyên dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, kế hoạch dạy học của GV. Định kỳ họp với tổ trưởng chuyên môn để nắm tình hình và kịp thời điều chỉnh.

100% giáo viên thực hiện đầy đủ việc soạn bài, lên lớp đúng giờ, đảm bảo kế hoạch dạy học. Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư hiện hành, đảm bảo công bằng, khách quan. Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn: kế hoạch bài dạy, sổ điểm, học bạ điện tử. Tích cực đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT, chia sẻ học liệu số.

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn. Ghi nhận, nhắc nhở, uốn nắn những vi phạm; biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

Đưa kết quả thực hiện quy chế chuyên môn vào tiêu chí thi đua cuối năm. Xem xét xử lý kỷ luật đối với trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

#### 6. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, thân thiện, nhân văn. Hình thành bản sắc riêng của nhà trường, khuyến khích tinh thần học tập, sáng tạo, trách nhiệm. Góp phần xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, hiện đại.

Thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; xây dựng quan hệ tôn trọng, thân thiện giữa CBQL - GV - HS - cha mẹ học sinh. Phát động phong trào “Nói lời hay - Làm việc tốt - Ứng xử văn minh”.

Khuyến khích GV đổi mới sáng tạo trong dạy học, nêu gương đạo đức nhà giáo. Học sinh chủ động, tích cực, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong học tập.

Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hợp tác, minh bạch. Phát huy dân chủ, công khai trong mọi hoạt động quản lý.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn, ngày truyền thống của trường, ngành, đất nước. Giáo dục HS lòng tự hào, biết ơn thầy cô, cha mẹ, các thế hệ đi trước.

Xây dựng thói quen sử dụng mạng xã hội, công nghệ thông tin an toàn, lành mạnh. Khuyến khích GV, HS chia sẻ thông tin tích cực, sáng tạo sản phẩm số phục vụ học tập.

Tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa. Tổ chức hội thi, diễn đàn, tọa đàm về văn hóa học đường. Biểu dương gương điển hình về văn hóa ứng xử, văn hóa học tập.

Lồng ghép tiêu chí xây dựng văn hóa trường học vào đánh giá thi đua hằng tháng, hằng năm. Khảo sát mức độ hài lòng của GV, HS, cha mẹ học sinh về môi trường văn hóa nhà trường. Đưa kết quả thực hiện vào báo cáo tổng kết năm học.

#### 7. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ từ đầu năm học nhằm đảm bảo các hoạt động giáo dục được thực hiện đúng kế hoạch, đúng quy định; phát hiện, điều chỉnh kịp thời những hạn chế, sai sót trong quá trình thực hiện; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý, giảng dạy, học tập.

Nội dung: Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, hồ sơ chuyên môn, chất lượng giờ dạy; giám sát việc chấp hành quy chế chuyên môn, nội quy, giờ giấc lên lớp; kiểm tra việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoại khóa; giám sát công tác sử dụng, bảo quản CSVC, vệ sinh môi trường, an toàn trường học; kiểm tra việc thu chi, quản lý tài sản, thực hiện cải cách hành chính.

Hình thức: Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm học; kiểm tra chuyên đề từng lĩnh vực, bộ phận; kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu hoặc phản ánh; tự kiểm tra của các tổ chuyên môn, cá nhân.

Quy trình thực hiện: Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ toàn diện đầu năm học; Ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, phân công nhiệm vụ cụ thể; Thực hiện kiểm tra theo đúng quy định, lập biên bản, ghi nhận ưu điểm, hạn chế; Báo cáo kết quả kiểm tra với BGH, đề xuất giải pháp điều chỉnh.

Tổng hợp kết quả kiểm tra hằng tháng, học kỳ và năm học. Biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt; nhắc nhở, xử lý vi phạm theo quy định. Gắn kết quả kiểm tra, giám sát với công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

#### 8. Chế độ thông tin, báo cáo

Đảm bảo công tác thông tin, báo cáo trong nhà trường kịp thời, chính xác, minh bạch. Tăng cường trao đổi hai chiều giữa nhà trường - cơ quan quản lý - cha mẹ học sinh - học sinh. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động giáo dục.

Thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng về tình hình dạy học, nề nếp, hoạt động nổi bật, khó khăn, đề xuất trong các buổi họp hội đồng sư phạm. Báo cáo theo học kỳ về kết quả học tập, rèn luyện, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Báo cáo năm học để tổng kết toàn diện các mặt công tác của nhà trường. Ngoài ra, còn thực hiện báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Bộ, Sở GD&ĐT, phường...

Với những thông tin nội bộ thực hiện thông báo nhanh qua email, nhóm Zalo, website, bản tin điện tử; thông tin đến cha mẹ học sinh và HS thông qua sổ liên lạc điện tử, các buổi họp cha mẹ học sinh hoặc diễn đàn đối thoại trực tiếp.

Sử dụng hệ thống văn bản điện tử, học bạ điện tử, phần mềm quản lý nhà trường. Ứng dụng dashboard số để tổng hợp dữ liệu, báo cáo trực tuyến. Kết hợp văn bản giấy (khi cần) và văn bản điện tử để thuận tiện.

Quy trình thực hiện; Các tổ chuyên môn, bộ phận, GVCN lập báo cáo theo định kỳ và gửi về BGH; BGH tổng hợp, hoàn thiện và gửi cơ quan quản lý

cấp trên; Công khai một số thông tin quan trọng cho GV, HS, cha mẹ học sinh qua các kênh phù hợp.

Định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng công tác thông tin, báo cáo; Thu thập phản hồi từ GV, HS, cha mẹ học sinh để cải thiện quy trình; Gắn kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với công tác thi đua, khen thưởng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp trên về việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Phó tổ trưởng chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch, ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, tự đánh giá trong năm học.

Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

##### **2. Phó Hiệu trưởng**

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, ôn tập thi tuyển sinh và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

Thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

##### **3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng hoạt động chuyên môn của tổ.

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức cho các thành viên tổ thảo luận, xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm, ôn tập học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập tuyển sinh (nếu có).

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Phân công các thành viên trong tổ xây dựng chủ đề dạy học, xây dựng học liệu hướng dẫn tự học cho học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, AI trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

#### 4. Công đoàn

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Liên đoàn Lao động thành phố và kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động công đoàn phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Vận động công đoàn viên nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

#### 5. Đoàn thanh niên

Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường các nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Vận động đoàn viên giáo viên, học sinh nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

#### 6. Tổng phụ trách Đội

Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa quy mô toàn trường.

Quản lý nề nếp, quản lý đội sao đỏ nhà trường.

Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

Thay đổi hình thức tuyên truyền, giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh bằng hình thức giới thiệu sách hay, câu chuyện đẹp, tấm gương tốt trên website nhà trường. Tuyên truyền vận động học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, biển, đảo, an toàn giao thông, “Học và làm theo Bác”...

#### 7. Giáo viên

Nghiên cứu kỹ chương trình GDPT tổng thể và chương trình GDPT từng bộ môn, góp ý, thảo luận xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh, theo quy định Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, năng lực số, tiếng Anh theo môn học, thể hiện trong kế hoạch ngay từ đầu năm học.

Phối hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài ngoài khóa, hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực số, năng lực ngoại ngữ, sáng tạo, chủ động vận dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy.

#### 8. Nhân viên

Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng, vị trí việc làm.

Chủ động xây dựng kế hoạch công tác được phân công phụ trách, phối hợp hiệu quả với các bộ phận khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

Thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THCS Nguyễn Trung Trực. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng GDPT, Sở GDĐT (*để báo cáo*);
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn, văn phòng (*để thực hiện*);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Cẩm Thúy**